

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần sách giáo dục tại TP. Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0400463362
- Vốn điều lệ : 14.986.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 14.986.800.000 đồng
- Địa chỉ : 78 Pasteur, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại : 0236 3886497 - 0236 3889326
- Số Fax : 0236 3887793
- Website : www.sachgiaoduc.com
- Mã cổ phiếu : DAE

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Ngày 29/03/2004, ông Tổng Giám đốc Nhà xuất bản giáo dục (viết tắt NXBGD) nay là Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam (viết tắt là NXBGD VN) đã ký quyết định số 395/QĐ-TC thành lập Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP.Đà Nẵng (viết tắt là Công ty) với vốn điều lệ ban đầu là: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Ngày 28/12/2006, Công ty chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) theo Giấy chứng nhận số 65/TTGDCKHN-ĐKGD ngày 06/12/2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DAE.

Trong năm 2007, Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn) từ việc trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng cho cổ đông.

Cuối năm 2007, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ ; Việc phát hành thêm 848.680 cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 14.986.800.000 đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng) được thực hiện trong tháng 3 năm 2008.

Ngày 04/06/2008, số cổ phiếu tăng thêm đã được chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Theo thông báo số 228/TB-TTGDHN ngày 29/05/2008 của Trung tâm GDCK Hà Nội) nâng số cổ phiếu được giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lên 1.498.680 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty :

+ Ngành nghề kinh doanh : Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000258 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/04/2004. Đến nay Công ty đã 5 lần thay đổi giấy phép kinh doanh và lần gần đây nhất là vào ngày 17/5/2019 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 0400463362. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm các ngành nghề chủ yếu sau :

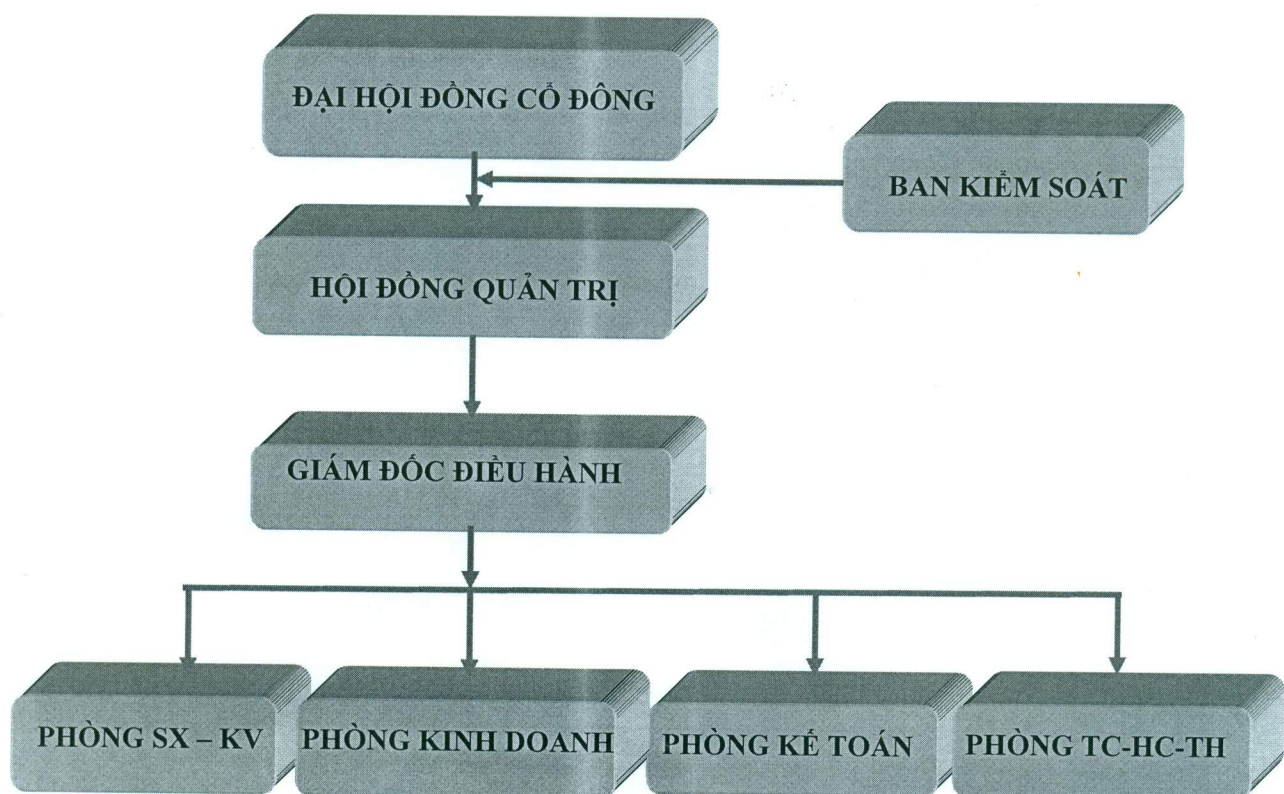
- Liên kết xuất bản báo, tạp chí, và các sản phẩm khác;
- In và phát hành sách, báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh, đĩa CD room và các ấn phẩm khác;
- Sản xuất và kinh doanh các loại văn phòng phẩm và thiết bị giáo dục;.....

+ Địa bàn kinh doanh : Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xuất bản, phát hành sách phục vụ cho học sinh, sinh viên, giáo viên ... các bậc học từ mầm non đến đại học tại tất cả các tỉnh, thành phố trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý:

+ Mô hình quản trị của Công ty được thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc.

+ Bộ máy quản lý : Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty hiện nay như sau :



5. Định hướng phát triển:

Công ty luôn duy trì mục tiêu chủ yếu là phát triển ổn định, bền vững, mở rộng thị trường trong cả nước. Đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp và duy trì lợi ích cho cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty là giữ uy tín với bạn đọc về nội dung, chất lượng và giá cả sách giáo dục. Thực hiện đúng định hướng phát triển của NXBGDVN là không ngừng tìm kiếm bản thảo mới với tiêu chí giúp người đọc nâng cao cả trí tuệ và tinh thần.

- Bám sát chủ trương, định hướng của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo về nội dung, chương trình sách giáo khoa mới, phương án thi cử, nhiệm vụ năm học hằng năm; phương hướng, kế hoạch của NXBGDVN để triển khai, xây dựng biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

- Liên kết, đầu tư góp vốn với các đơn vị có đội ngũ biên tập viên giỏi, nhiều kinh nghiệm để kiểm tra, chọn lọc bản thảo sách tham khảo hiện có và xây dựng kế hoạch, lộ trình biên tập, chỉnh lí, sửa chữa bổ sung cho phù hợp với nội dung, chương trình sách giáo khoa mới.

Việc thực hiện chương trình mới cho giáo dục phổ thông bắt đầu từ năm 2020 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, Công ty sẽ tập trung chủ yếu vào các công việc sau trong năm 2020:

+ Hợp tác với các đơn vị thành viên NXBGDVN: Công ty CP DV XB GD Hà Nội và Đà Nẵng để biên soạn sách tham khảo theo chương trình sách giáo khoa mới có chọn lọc với mục tiêu chất lượng và hiệu quả.

+ Mở rộng, phát triển mạng lưới phát hành, có chính sách ưu đãi đối với những đối tác, đại lý, khách hàng chiến lược; đẩy mạnh phát hành sách theo kênh bán lẻ trên Website của Công ty ...

6. Các rủi ro:

Rủi ro về thị trường: Công ty phải mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp nên chịu rủi ro về việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu cũng như lãi suất cho vay.

Rủi ro về vốn: Công ty chịu rủi ro về vốn, tuy nhiên trong công tác quản trị nguồn vốn, Công ty luôn duy trì nguồn vốn vay và nợ phải trả thích hợp để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro về hàng tồn kho: Việc thay đổi chương trình sách giáo khoa, vấn nạn in lậu, sự cạnh tranh quyết liệt trong lĩnh vực phát hành sách tham khảo là những nguyên nhân chủ

yếu dẫn đến rủi ro về hàng tồn kho. Do vậy việc xây dựng kế hoạch phát hành, kế hoạch in và phân tích tồn kho là công tác quan trọng nhằm giảm thiểu nhất rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 :

Năm 2019, Công ty tiếp tục được NXBGD VN, Công ty CP Đầu tư và phát triển Trường Công nghệ Giáo dục giao phát hành sách Công nghệ giáo dục cho các đơn vị tại khu vực Miền trung; Công ty đã xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và được HĐQT thông qua với các chỉ tiêu cơ bản :

Doanh thu : 60 tỷ

Lợi nhuận trước thuế : 5,6 tỷ

Cổ tức : 16%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên :

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	% 2019/2018	% TH/KH
+ Doanh thu	59,444 tỷ đồng	60,000 tỷ đồng	64,013 tỷ đồng	107,7%	106,7 %
+ Lợi nhuận	5,750 tỷ đồng	5,600 tỷ đồng	5,725 tỷ đồng	99,6%	102,2 %
+ Cổ tức	16%	16%	16%	100,0%	100,0%

+ Trong năm 2019, Công ty vẫn duy trì mức cổ tức 16% và trong tháng 03 năm 2020 Công ty sẽ thực hiện việc tạm thanh toán cổ tức 16% cho cổ đông.

2. Tổ chức nhân sự :

- Danh sách Ban điều hành và các chức danh quản lý khác:

- | | |
|-----------------------|--|
| 1. Họ và tên | : Phạm Nhiêu |
| ▪ Chức vụ | : Ủy viên Hội đồng quản trị Cty CP SGD tại ĐN
Giám đốc Công ty, Miễn nhiệm ngày 20/4/2019 |
| ▪ Giới tính | : Nam |
| ▪ Ngày tháng năm sinh | : 03/12/1958 |

- Nơi sinh : Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 53, Đường Nguyễn Biểu, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0236.3889 326
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng Sư phạm
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,8%

2. Họ và tên : Lý Xuân Hoàn

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị Cty CP SGD tại ĐN. Giám đốc Công ty, bổ nhiệm ngày 20/4/2019
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/8/1974
- Nơi sinh : Bình An, Thăng Bình, Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 16, Đường Trần Huân, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0236.3889 326
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%

2. Họ và tên : Nguyễn Thế Dũng

- Chức vụ : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty, Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1969
- Nơi sinh : Điện Bàn, Quảng Nam

- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : K125/6 Ngô Gia Tự, Q.Hải Châu, TP ĐN
- Điện thoại liên lạc : 0236. 3849051
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,8%

2. Họ và tên : Hồ Văn Lĩnh

- Chức vụ : Phó Giám đốc Cty, Miễn nhiệm ngày 21/10/2019
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/8/1971
- Nơi sinh : Phường Hòa Xuân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 77/11 Thái Phiên, Q. Cẩm Lệ, TP. ĐN
- Điện thoại liên lạc : 0236. 3849051
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%

3. Họ và tên : Nguyễn Thị Minh Tâm

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị kiểm kế toán trưởng
Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 20/01/1970
- Nơi sinh : TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 38 Lê Đình Dương, Q.Hải Châu, TP.ĐN
- Điện thoại liên lạc : 0236.3886 497

▪ Trình độ văn hóa : 12/12

▪ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

▪ Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,2%

5. Họ và tên : Phạm Công Danh

▪ Chức vụ : Trưởng phòng SX-KV theo QĐ số 113 ngày 22 tháng 8 năm 2018.

▪ Giới tính : Nam

▪ Ngày tháng năm sinh : 12/01/1980

▪ Nơi sinh : Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam

▪ Quốc tịch : Việt Nam

▪ Địa chỉ thường trú : Tổ 27, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

▪ Điện thoại liên lạc : 0236.3672367

▪ Trình độ văn hóa : 12/12

▪ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

▪ Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,0%

4. Họ và tên : Trần Đảm Nhiệm

▪ Chức vụ : Phó phòng SX-KV

▪ Giới tính : Nam

▪ Ngày tháng năm sinh : 05/05/1975

▪ Nơi sinh : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam

▪ Quốc tịch : Việt Nam

▪ Địa chỉ thường trú : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam

▪ Điện thoại liên lạc : 0236.3887897

▪ Trình độ văn hóa : 12/12

▪ Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học

▪ Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,0%

- 6. Họ và tên : Nguyễn Vũ Thanh Bình**
- Chức vụ : Trưởng phòng Kế toán theo QĐ số 114 ngày 22 tháng 8 năm 2018.
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 20/3/1982
 - Nơi sinh : Phước Sơn, Quảng Nam
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Lô 58 Khu Lâm Đặc sản, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3849371
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,2%
- 7. Họ và tên : Phan Thị Hàn Phong**
- Chức vụ : Thành viên BKS, bổ nhiệm ngày 20/4/2019. Trưởng phòng TC-HC-TH theo QĐ số 111 ngày 22 tháng 8 năm 2018.
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 04/4/1980
 - Nơi sinh : Nhơn An, An Nhơn, Bình Định
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 53 Nguyễn Biểu, P. Tam Thuận, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3849371
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngữ Văn
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,36%

- 8. Họ và tên** : **Đặng Thị Trang**
- Chức vụ : Thành viên BKS
Trưởng phòng Kinh doanh theo QĐ số 112 ngày 22 tháng 8 năm 2018.
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 01/06/1973
 - Nơi sinh : Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 179/9 Trần Cao Vân, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3889327
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,24%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Ngày 20 tháng 4 năm 2019 miễn nhiệm ông Phạm Nhiêu và ngày 21 tháng 10 năm 2019 miễn nhiệm ông Hồ Văn Lĩnh.

- Số lượng cán bộ công nhân viên (viết tắt CBCNV): tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2019 là 24 người, 04 lao động nghỉ việc (trong đó 01 lao động nghỉ chế độ) và bổ sung 02 lao động.

Do thay đổi đơn giá tiền lương tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2019 cao hơn so với năm 2018.

Ngoài quỹ tiền lương, Công ty còn được trích quỹ khen thưởng phúc lợi 13% từ lợi nhuận sau thuế, Giám đốc điều hành sử dụng để khen thưởng cũng như phục vụ các hoạt động phúc lợi xã hội khác cho lao động trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn :

Trong năm 2019, Công ty không có khoản đầu tư nào ngoại trừ các khoản đã đầu tư trước năm 2019. Công ty đã đầu tư đến thời điểm 31/12/2019, chủ yếu là các Công ty thành viên NXBGDVN cụ thể:

- * Công ty CP Bản đồ & tranh ảnh giáo dục (mã ECI) | Đang niêm yết tại Sở
- * Công ty CP sách & TBTH Tp Hồ Chí Minh (mã STC) | giao dịch CK Hà Nội
- * Công ty CP in & phát hành sách TBTH Quảng Nam
- * Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Đà Nẵng.
- * Công ty CP đầu tư xuất bản – thiết bị giáo dục Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của các đơn vị mà Công ty đã đầu tư như sau:

ĐVT : Tỷ đồng

Tên đơn vị	Giá trị vốn góp	Số CP năm giữ	Vốn Điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Cổ tức
Cty CP Sách TBTH Tp. HCM	0,456	29.300	56,655	389,437	17,078	Ngày 20/2/2019 trả cổ tức năm 2018 là 13%, ngày 16/01/2020 trả cổ tức năm 2019 là 13%
Cty CP Bản đồ - tranh ảnh GK	0,119	10.294	18,60	62,781	5,334	Ngày 12/3/2019 trả cổ tức năm 2018 là 14%, dự kiến ngày 25/3/2020 trả cổ tức năm 2019 là 14 %
Cty CP In – PHS & TBTH Quảng Nam	0,242	33.750	4,50	43,908	2,730	Đã nhận 20% cổ tức năm 2018, dự kiến cổ tức năm 2019 là 20%
Cty CP Dvụ XBGD tại Tp. Đà Nẵng	0,350	35.000	3,997	13,952	1,225	Đã nhận 12% cổ tức năm 2018, dự kiến cổ tức năm 2019 là 12%
Cty CP Đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam	2.000	200.000	108,715	4,135	-14,727	Công ty không chi trả cổ tức

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính :

Đơn vị tính : đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	43.187.253.042	36.561.180.948	18,1%
Doanh thu thuần	62.989.609.018	58.147.354.721	8,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.744.433.048	5.739.972.688	0,07%
Lợi nhuận khác	(19.087.377)	10.294.546	
Lợi nhuận trước thuế	5.725.345.671	5.750.267.234	- 0,4%
Lợi nhuận sau thuế	4.591.361.359	4.612.368.507	- 0,4%
Tỷ lệ cổ tức	16%	16%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh : TSLĐ-hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	4,69 3,18	6,66 4,77	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,18 0,22	0,14 0,16	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,51 1,45	4,24 1,59	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LNST/ Doanh thu thuần + Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số LNST/ Tổng tài sản + Hệ số LN từ HĐKD/ DT thuần	0,073 0,146 0,106 0,091	0,079 0,147 0,126 0,099	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành là 1.498.680 cổ phần, toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty đều được chuyển nhượng tự do trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 20/3/2019 (Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán DAE công văn số V299/2019-DAE/VSD-ĐK ngày 22/3/2019) như sau :

+ Tổng số cổ đông của Công ty gồm 252 cổ đông trong nước và 12 cổ đông nước ngoài. Trong đó, Công ty TNHH MTV NXBGD VN chiếm 29,41% vốn điều lệ.

+ Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau :

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị vốn cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng số cổ phần	1.498.680	14.986.800.000	100,00
Pháp nhân			
- NXBGD VN	440.761	4.407.610.000	29,41
- Công ty khác	91.609	916.090.000	6,11
<i>Tr.đó Công ty khác ngoài nước</i>	<i>67.700</i>	<i>677.000.000</i>	<i>4,52</i>
Thể nhân			
- Cổ đông nội bộ và CBCNV C.ty	61.497	614.970.000	4.1
- Cổ đông bên ngoài	904.813	9.048.130.000	60.37
<i>Tr.đó cổ đông nước ngoài</i>	<i>315.432</i>	<i>3.154.320.000</i>	<i>20.98</i>

+ Ngoài cổ đông lớn là NXBGDVN, cổ đông có số cổ phần trên 5% vốn điều lệ gồm các cổ đông sau :

* Cổ đông Nguyễn Hoàng Giang: 106.500 cổ phần (7,11%)

* Cổ đông Peter Eric Dennis: 176.700 cổ phần (11,79%);

* Cổ đông Yu Jen Chieh: 75.000 cổ phần (5,0 %);

Ghi chú: Theo công bố thông tin trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

- Ngày 14/5/2019 Cổ đông Yu Jen Chieh không còn là cổ đông lớn của công ty.

- Ngày 25/7/2019 cổ đông Peter Eric Dennis không còn là cổ đông lớn của công ty.
- Ngày 25/7/2019 cổ đông Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển GD Đà Nẵng số lượng cổ phần nắm giữ là 239.300 cổ phần (15,97%) trở thành cổ đông lớn của công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Công tác in

Tình hình in STK	Năm 2019	Năm 2018	(%) So sánh 2019/2018
Số lượng in (bản):	3.467.335	2.922.820	119%
- Sách tham khảo	2.447.335	2.033.820	120%
- Sách bổ trợ	1.020.000	889.000	115%
Bình quân bản/đầu sách	19.157	15.630	123%

Công tác điều hành in :

Trong quý I/2019, việc cấp giấy phép tái bản STK năm 2019 trễ do các đơn vị tổ chức bản thảo phải kí kết lại Hợp đồng biên soạn, bổ sung các phụ lục theo quy định mới của NXBGDVN; bên cạnh đó, các nhà in tập trung in gấp, nhập nhanh SGK, SBT (do có nhiều lần điều chỉnh giá bìa) nên ảnh hưởng rất lớn đến giao in, tiến độ nhập kho STK của Công ty, làm chậm trễ kế hoạch phát hành.

- Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực, thống nhất liên hệ với các đơn vị in trên cả nước ngoài các 4 đơn vị in truyền thống (In PHS&TBTH Q.Nam, In & DV TT Huế, HTINVEST, In & DVGD Huế) để đảm bảo giao in STK kịp tiến độ phục vụ phát hành.

2. Công tác phát hành

a. Theo nhóm khách hàng: (Không tính mảng sách CNGD, Vnen, 10 tên SBT)

T	Nhóm khách hàng	Năm 2019		Năm 2018		So sánh 2019/2018	
		Số lượng	Doanh thu	Số lượng	Doanh thu	Số lượng	Doanh thu
1	Các ĐV thuộc NXBGD	1 142 350	19 531 514 758	1 101 427	18 700 666 455	104%	104%
2	Các cty sách KV M.Trung	360 888	5 550 670 840	342 777	5 434 825 753	105%	102%
3	Các đại lí, ĐV khác	1 769 956	27 515 572 753	1 744 517	26 323 138 886	102%	105%
CỘNG		3 273 194	52 597 758 351	3 188 721	50 458 631 094	103%	104%

b. Theo mảng sản phẩm

Phân loại	Phát hành năm 2019		Phát hành năm 2018		Tỉ lệ 2019/2018	
	Số lượng	Doanh thu	Số lượng	Doanh thu	Số lượng	Doanh thu
Sách in	3 222 846	40 580 984 391	3 022 918	37 478 872 106	107%	108%
Sách mua	1 630 493	21 162 652 939	1 504 304	19 316 282 458	108%	109%
Cửa hàng	179 406	2 266 760 179	193 164	2 212 805 302	93%	102%
T.cộng	5 032 745	64 010 397 509	4 720 386	59 007 959 866	107%	108%

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công việc làm tốt

Thường xuyên trao đổi với khách hàng đã tạo ra sự phát triển tốt, nhất là các khách hàng lớn.

Lấy chất lượng, uy tín, nhanh chóng, kịp thời làm thước đo

Doanh thu năm 2019 vượt 5 tỉ so với năm 2018, vượt 4 tỉ so với kế hoạch. Hầu hết các mảng sản phẩm đều tăng: Bản đồ tăng 14%, CNGD tăng 12%, sách in tăng 8% (tỉ lệ tăng doanh thu lớn hơn số lượng vì các sách được tăng giá trong năm 2019).

Công việc làm chưa tốt

Việc phát hành STK của kho CNGD còn chậm (sách được nhập từ năm 2018 về trước).

Chuyên viên Phòng KD tập trung nhiều cho công tác phát hành, chưa dành thời gian đi sâu nắm bắt thị trường để đề xuất, tham mưu với lãnh đạo trong việc tổ chức khai thác đề tài bản thảo mới.

Doanh thu phát hành tại các công ty Sách – TBTH còn quá ít, đặc biệt mảng sách in.

Chưa khai thác thêm khách hàng mới. Việc tiếp cận với các sở giáo dục vẫn chưa nhiều.

Hoạt động kinh doanh của Cửa hàng chưa hiệu quả.

Phân tích nguyên nhân

Chuyên viên Phòng KD chưa có kinh nghiệm trong việc tiếp cận khai thác thị trường mới.

Còn chủ quan, chưa dự đoán những khó khăn trong việc thay sách nên chưa có hướng đề xuất mở rộng thị trường cũng như khai thác thêm sản phẩm mới.

Biện pháp khắc phục

Nâng cao dịch vụ bán hàng. Tăng cường củng cố mối quan hệ hợp tác gắn bó, hài hòa lợi ích với các đối tác, khách hàng (mềm dẻo, linh hoạt và giữ chữ tín).

Phối hợp chặt chẽ với phòng Sản xuất – Kho vận để đảm bảo tiến độ in – nhập kho kịp thời phục vụ phát hành.

Đẩy mạnh việc đi thị trường, tìm hiểu thông tin để mở rộng thị trường và khai thác những sản phẩm có thể phát hành tốt để tăng doanh thu.

Thường xuyên thống kê số lượng phát hành của các tên sách, doanh thu của các đại lý để tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp đẩy phát hành.

3. Kết quả kinh doanh

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	% 2019/2018	% TH/KH
+ Doanh thu	59,444 tỷ đồng	60,000 tỷ đồng	64,013 tỷ đồng	107,7%	106,7%
+ LN trước thuế TNDN	5,750 tỷ đồng	5,600 tỷ đồng	5,725 tỷ đồng	99,6%	102,2%
+ LN sau thuế TNDN	4,612 tỷ đồng		4,591 tỷ đồng		
+ Cổ tức	16%	16%	16%	100%	100%

II. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2018 trên bảng cân đối kế toán là 36,561 tỷ đồng; năm 2019 là 43,187 tỷ đồng.

Làm tốt công tác đối chiếu và thu hồi công nợ phải thu, phải trả, đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD (số dư tiền gửi có kỳ hạn đến 31/12/2019 là 12 tỷ đồng).

Giá trị hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2019 tăng 35,9% so với thời điểm 31/12/2019 (in trước một số tên sách thuộc kế hoạch 2020).

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 so với cùng kỳ năm 2018 tăng 2,86 tỷ đồng.

III. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Với chủ trương của Nhà nước về việc thay đổi chương trình sách giáo khoa, công tác phát hành của Công ty sẽ tiếp tục sẽ gặp nhiều khó khăn. Năm 2020 là giai đoạn thay sách

lớp 1 chương trình sách giáo khoa mới, Công ty dự đoán doanh thu năm 2020 sẽ tiếp tục giảm.

Do vậy trong năm 2020, Công ty sẽ tiếp tục tìm thêm nguồn hàng mới để tăng doanh thu bù đắp được doanh thu, lợi nhuận giảm nhằm giữ ổn định tài chính của Công ty.

IV. Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến Kiểm toán : Công ty không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty trong năm 2019.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

+ Hoạt động của Công ty trong năm đã tuân thủ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đề ra. Các chỉ tiêu cơ bản :

- Chỉ tiêu doanh thu đạt 106,7%, lợi nhuận trước thuế đạt 102,2% so với chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước thuế mà Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 đã thông qua.
- Chỉ tiêu cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thống nhất là 16%, Nghị quyết HĐQT lần I năm 2020 đã thống nhất tạm ứng cho cổ đông là 16% và đã thực hiện vào tháng 3 năm 2020.

+ Các thành viên của Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy chế họp định kỳ mỗi quý 1 lần để thực hiện đánh giá việc thực hiện Nghị quyết HĐQT của Ban điều hành và chỉ đạo thực hiện các công việc trong quý sau.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Ban Giám đốc:

+ Ban giám đốc đã hoạt động tuân thủ theo đúng luật pháp, điều lệ Công ty cũng như những định hướng của HĐQT.

+ Ban giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

+ Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 do HĐQT đề ra như sau :

- Doanh thu : 56 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 5,1 tỷ đồng
- Cổ tức : 14%

+ Mục tiêu của Công ty trong năm 2020 và các năm tiếp theo:

- Bảo toàn vốn và đầu tư an toàn và có trọng điểm .
- Thực hiện tốt công tác phát hành theo đúng chủ trương của NXBGDVN.
- Ổn định nhân sự, phát huy năng lực đội ngũ kế cận.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị : Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã nhất trí thông qua thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2019-2024) gồm 5 thành viên :

- | | |
|--------------------------------|--|
| 1. Họ và tên | : Tô Thanh Bình |
| ▪ Chức vụ | : Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế NXBGDVN; Chủ tịch HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng;
Bổ nhiệm ngày 20/4/2019 |
| ▪ Giới tính | : Nam |
| ▪ Ngày tháng năm sinh | : 28/12/1962 |
| ▪ Quốc tịch | : Việt Nam |
| ▪ Địa chỉ thường trú | : Số 22 ngách 31/12 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội |
| ▪ Điện thoại liên lạc | : 0943 55 38 38 |
| ▪ Trình độ văn hóa | : 10/10 |
| ▪ Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| ▪ Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân | : 0% |
| ▪ Là thành viên độc lập không | tham gia điều hành |
| 2. Họ và tên | : Phạm Thị Thu Hương |
| ▪ Chức vụ | : Chủ tịch HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng – Miễn nhiệm ngày 20/4/2019. |
| 3. Họ và tên | : Phạm Nhiêu |
| ▪ Chức vụ | : Ủy viên HĐQT CTy CP SGD tại Tp. Đà Nẵng - Miễn nhiệm ngày 20/4/2019 |

- 4. Họ và tên** : **Nguyễn Thế Dũng**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng – Phó giám đốc Công ty – Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
- 5. Họ và tên** : **Nguyễn Thị Minh Tâm**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại TP ĐN - Kế toán trưởng công ty – Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
- 6. Họ và tên** : **Lê Bích Ngọc**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại TP ĐN - Bổ nhiệm ngày 20/4/2019.
Trưởng phòng QLXB-TTTT NXBGD tại TP Đà Nẵng.
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 13/5/1977
 - Nơi sinh : Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 148 Hoàng Thúc Trâm, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0982 055515
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%
- Là thành viên độc lập không tham gia điều hành
- 7. Họ và tên** : **Lý Xuân Hoàn**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng – Giám đốc công ty – Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019.
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 26/8/1974

- Nơi sinh : Xã Bình An, Thăng Bình, Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 16 Trần Huân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0983999579
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

+ Định kỳ mỗi quý các thành viên HĐQT và trưởng ban kiểm soát họp để đánh giá các hoạt động của Ban điều hành Công ty đã thực hiện trong quý vừa qua, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tiếp theo.

+ HĐQT căn cứ trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm và tình hình cụ thể của Công ty để làm căn cứ đưa ra các quyết nghị về tỷ lệ, thời điểm chi trả cổ tức; quyết định về cơ cấu nhân sự; nội dung tổ chức Đại hội cổ đông ...

+ Thành viên HĐQT tham gia họp định kỳ hàng quý trong năm 2019 như sau :

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1. Tô Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	3/5	60%	Bổ nhiệm ngày 20/4/2019
2. Phạm Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	2/5	40%	Miễn nhiệm ngày 20/4/2019
3. Lý Xuân Hoàn	Ủy viên HĐQT	5/5	100%	Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
4. Phạm Nhiêu	Ủy viên HĐQT	2/5	40%	Miễn nhiệm ngày 20/4/2019
5. Nguyễn Thế Dũng	Ủy viên HĐQT	5/5	100%	Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
6. Nguyễn Thị Minh Tâm	Ủy viên HĐQT	5/5	100%	Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019

7. Lê Bích Ngọc	Ủy viên HĐQT	3/5	60%	Bổ nhiệm ngày 20/4/2019
-----------------	--------------	-----	-----	----------------------------

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành : ông Tô Thanh Bình hiện nay là Chủ tịch HĐQT kiêm Trưởng Ban Kiểm soát và Pháp chế NXBGDVN chỉ đạo các định hướng của NXBGDVN trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng thời điểm cụ thể trong năm.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát : Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên được bầu lại tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

1. **Họ và tên** : **Phan Thị Hàn Phong**
 - Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN – Trưởng phòng TC HC Công ty – Bổ nhiệm ngày 20/4/2019
2. **Họ và tên** : **Đặng Thị Trang**
 - Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN – Trưởng phòng kinh doanh Công ty – Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
3. **Họ và tên** : **Đặng Lê**
 - Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN – Miễn nhiệm ngày 20/4/2019
4. **Họ và tên** : **Đặng Công Đức**
 - Chức vụ : Trưởng ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN
Bổ nhiệm lại ngày 20/4/2019
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 12/10/1985
 - Nơi sinh : Xã Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Tổ 5, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236 3787855; 0905088157
 - Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ : 0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

+ Ban kiểm soát tham gia cùng với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 2 lần trong năm.

+ Tham gia kiểm quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng định kỳ cuối mỗi tháng và tham gia công tác kiểm kê định kỳ cuối 6 tháng, 9 tháng và cuối năm tài chính đúng theo quy định của NXBGDVN.

+ Trưởng ban kiểm soát tham gia vào các cuộc họp định kỳ của HĐQT để thảo luận về các vấn đề tài chính của Công ty, đồng thời xem xét các báo cáo của Công ty trước khi HĐQT chấp thuận.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

HĐQT và Ban kiểm soát được nhận thù lao trích từ 5% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Năm 2019, Công ty đã thực chi thù lao cho HĐQT và BKS với tổng số tiền là 229.999.000 đ. Chi tiết thù lao từng thành viên HĐQT và BKS trong năm 2019 như sau :

1. Ông Tô Thanh Bình	- Chủ tịch HĐQT	:	32.731.000 đ
2. Bà Phạm Thị Thu Hương	- Chủ tịch HĐQT	:	13.460.000 đ
3. Ông Phạm Nhiêu	- Thành viên HĐQT	:	12.580.000 đ
4. Ông Nguyễn Thế Dũng	- Thành viên HĐQT	:	34.320.000 đ
5. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	- Thành viên HĐQT	:	34.320.000 đ
6. Ông Lý Xuân Hoàn	- Thành viên HĐQT	:	39.470.000 đ
7. Lê Bích Ngọc	- Thành viên HĐQT	:	21.828.000 đ
8. Ông Đặng Lê	- Thành viên BKS	:	3.540.000 đ
9. Bà Đặng Thị Trang	- Thành viên BKS	:	12.040.000 đ
10. Ông Đặng Công Đức	- Trưởng ban KS	:	17.200.000 đ
11. Bà Phan Thị Hàn Phong	- Thành viên BKS	:	8.510.000 đ

Ông Tô Thanh Bình, bà Phạm Thị Thu Hương, bà Lê Bích Ngọc, ông Đặng Công Đức và ông Đặng Lê ngoài thù lao cho HĐQT, ban Kiểm soát không có các khoản lương và lợi ích nào khác từ Công ty.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS là nhân viên của Công ty được hưởng lương, thưởng theo quy định nội bộ của Công ty. Thu nhập của Ban giám đốc Công ty như sau:

1. Ông Phạm Nhiêu - Giám đốc Công ty : 417.703.350 đ
2. Ông Lý Xuân Hoàn - Giám đốc công ty : 344.224.000 đ
3. Ông Nguyễn Thế Dũng - Phó giám đốc : 491.652.000 đ

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 Ông Hồ Văn Lĩnh Phó Giám đốc công ty bán 20.000 cổ phiếu của Công ty.

c. Việc thực hiện các quy định quản trị công ty :

Năm 2019, Công ty đã tuân thủ theo đúng các quy định pháp lý có liên quan đến các hoạt động của Công ty từ hoạt động sản xuất kinh doanh đến việc quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán :

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :

a. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2019 :

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36.116.408.610	29.963.747.039
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.442.080.731	2.214.497.992
1. Tiền	111	5	3.442.080.731	2.214.497.992
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		12.000.000.000	8.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	12.000.000.000	8.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.183.801.808	10.503.116.821
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	8.138.491.622	10.392.975.690
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		26.532.764	150.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	580.890.000	275.158.904
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(562.112.578)	(315.017.773)
IV. Hàng tồn kho	140	10	11.616.515.029	8.548.289.323
1. Hàng tồn kho	141		13.007.524.282	10.034.188.153
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.391.009.253)	(1.485.898.830)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		874.011.042	697.842.903
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	796.348.138	527.694.230
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	77.662.904	170.148.673
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.070.844.432	6.597.433.909
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.424.086.077	3.571.989.917
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	1.923.686.077	2.071.589.917
- Nguyên giá	222		5.649.084.372	5.649.084.372
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.725.398.295)	(3.577.494.455)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	1.500.400.000	1.500.400.000
- Nguyên giá	228		1.500.400.000	1.500.400.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.587.407.567	2.947.601.710
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	3.167.516.709	3.167.516.709
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	14	(580.109.142)	(219.914.999)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.059.350.788	77.842.282
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	1.059.350.788	77.842.282
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		43.187.253.042	36.561.180.948

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		8.002.270.927	5.141.115.147
I. Nợ ngắn hạn	310		7.695.470.101	4.493.640.979
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15.a	1.599.554.579	1.329.826.821
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		42.927.688	99.258.035
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	75.310.292	142.617.686
4. Phải trả người lao động	314		1.218.614.751	524.489.742
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	526.900.971	852.326.714
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18.a	3.744.070.614	701.431.375
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		488.091.206	843.690.606
II. Nợ dài hạn	330		306.800.826	647.474.168
1. Phải trả người bán dài hạn	331	15.b	297.800.826	635.474.168
2. Phải trả dài hạn khác	337	18.b	9.000.000	12.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		35.184.982.115	31.420.065.801
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	35.184.982.115	31.420.065.801
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	14.986.800.000	14.986.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		14.986.800.000	14.986.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	2.859.726.199	2.859.726.199
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	19	2.320.463.444	2.090.895.376
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	15.017.992.472	11.482.644.226
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	19	11.482.644.226	10.329.008.475
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	19	3.535.348.246	1.153.635.751
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		43.187.253.042	36.561.180.948

(Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán đã được công bố thông tin theo đúng quy định)

b. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019:

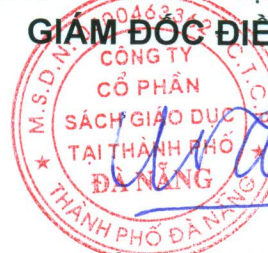
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	21	64.013.498.693	59.443.850.750
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	1.023.889.675	1.296.496.029
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		62.989.609.018	58.147.354.721
4. Giá vốn hàng bán	11	23	45.530.936.168	41.866.800.797
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		17.458.672.850	16.280.553.924
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.024.730.621	615.336.701
7. Chi phí tài chính	22	25	609.730.605	440.174.169
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	-	-
8. Chi phí bán hàng	25	26.a	4.653.862.860	4.058.669.591
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.b	7.475.376.958	6.657.074.177
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.744.433.048	5.739.972.688
11. Thu nhập khác	31		26.238.591	10.294.546
12. Chi phí khác	32		45.325.968	-
13. Lợi nhuận khác	40		(19.087.377)	10.294.546
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.725.345.671	5.750.267.234
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	1.133.984.312	1.137.898.727
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		4.591.361.359	4.612.368.507
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.512	2.524
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	28	2.512	2.524

(Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán đã được công bố thông tin theo đúng quy định)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CP SGD TẠI TP. ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



LY XUÂN HOÀN